

ĐIỀU LỆ CÔNG TY HIỆN TẠI	ĐIỀU LỆ CTY <u>DỰ KIẾN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</u> (chữ in nghiêng gạch dưới)
<p style="text-align: center;">Chương I: PHẦN MỞ ĐẦU</p> <p>Điều Lệ này của Công Ty đã được thông qua theo nghị quyết hợp lệ của Đại Hội Đồng Cổ Đông tổ chức chính thức vào ngày 18 tháng 08 năm 2007 và được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông số 07/ PMC/ ĐHĐCĐ, ngày 17 tháng 02 năm 2009.</p> <p style="text-align: center;">CHƯƠNG 1</p> <p style="text-align: center;">ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ</p> <p>Điều 1- Định nghĩa</p> <p>3. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh Nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều Lệ này.</p> <p style="text-align: center;">CHƯƠNG 3</p> <p style="text-align: center;">MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY</p> <p>Điều 3- Mục tiêu hoạt động và lĩnh vực kinh doanh</p> <p>Điều 4- Phạm vi hoạt động</p> <p>2. Công Ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Hội Đồng Quản Trị phê chuẩn.</p>	<p style="text-align: center;">PHẦN MỞ ĐẦU</p> <p>Điều lệ này được thông qua theo quyết định hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông tổ chức chính thức vào ngày 11 tháng 5 năm 2013 nhằm thay thế Điều lệ Công ty đã thông qua nghị quyết hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông tổ chức chính thức vào ngày 18 tháng 08 năm 2007 và được sửa đổi, bổ sung theo nghị quyết Đại hội Đồng cổ đông số 07/PMC/ĐHĐCĐ ngày 17 tháng 02 năm 2009; số 24/PMC/NQĐH ngày 13/5/2010; số 24/PMC/NQĐH ngày 18/5/2011; số 14/PMC/NQĐH ngày 14/4/2012.(Bổ sung)</p> <p style="text-align: center;">CHƯƠNG I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ</p> <p>Điều 1. (Sửa đổi) Giải thích thuật ngữ</p> <p>- (Sửa đổi) <u>Bỏ Khoản 3, Điều 1 của Điều lệ hiện hành vì DL mẫu không đề cập</u></p> <p style="text-align: center;">CHƯƠNG III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY</p> <p>Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty</p> <p>1. <u>Lĩnh vực kinh doanh của Công ty (Bổ sung)</u></p> <p>2. <u>Mục tiêu hoạt động của Công ty: (Bổ sung)</u></p> <p><u>Huy động mọi nguồn lực và các thành tựu khoa học công nghệ để không ngừng phát triển các hoạt động sản xuất, kinh doanh nhằm nâng cao giá trị Công ty, tối đa hóa lợi nhuận có thể có được của Công ty cho các Cổ đông, không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, phát triển nhân lực, cải thiện đời sống, điều kiện làm việc và thu nhập cho người lao động, đồng thời làm tròn nghĩa vụ thuế và tham gia đóng góp các hoạt động công ích. (Bổ sung)</u></p> <p>Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động</p> <p>2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được <u>Đại hội đồng cổ đông thông qua. (Sửa đổi theo DL mẫu)</u></p>

CHƯƠNG 4

VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 5- Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công Ty là 64.816.340.000 đồng (sáu mươi bốn tỷ tám trăm mười sáu triệu ba trăm bốn mươi ngàn đồng)

Tổng số vốn điều lệ của Công Ty được chia thành 6.481.634 (sáu triệu bốn trăm tám mươi một ngàn sáu trăm ba mươi bốn) cổ phần với mệnh giá là 10.000 (mười ngàn) đồng / một cổ phần.

6. Cổ phần phổ thông phát hành thêm phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công Ty, trừ trường hợp Đại Hội Đồng Cổ Đông có quy định khác. Công Ty phải thông báo việc chào bán cổ phần, trong thông báo phải nêu rõ số cổ phần được chào bán và thời hạn đăng ký mua phù hợp (tối thiểu hai mươi (20) ngày làm việc) để cổ đông có thể đăng ký mua. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội Đồng Quản Trị của Công Ty quyết định. Hội Đồng Quản Trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội Đồng Quản Trị nhận thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp Đại Hội Đồng Cổ Đông có chấp thuận khác hoặc trong trường hợp cổ phần được bán qua Sở Giao Dịch Chứng Khoán / Trung Tâm Giao Dịch Chứng Khoán.

Điều 6- Chứng chỉ cổ phiếu

1. Cổ đông của Công Ty được cấp chứng chỉ hoặc chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu, trừ trường hợp quy định tại Điều 6, Khoản 7 của Điều Lệ này.

7. Công Ty có thể phát hành cổ phần ghi danh không theo hình thức chứng chỉ. Hội Đồng Quản Trị có thể ban hành văn bản quy định cho phép các cổ phần ghi danh (theo hình thức chứng chỉ hoặc không chứng chỉ) được chuyển nhượng mà không bắt buộc phải có văn bản chuyển nhượng. Hội Đồng Quản Trị có thể ban hành các quy định về chứng chỉ và chuyển nhượng cổ phần theo các quy định của Luật Doanh Nghiệp, pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán và Điều Lệ này.

Điều 8- Chuyển nhượng cổ phần

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và không được hưởng cổ tức.

CHƯƠNG IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là 93.325.730.000 đồng (chín mươi ba tỷ ba trăm hai mươi lăm triệu bảy trăm ba mươi ngàn đồng) (Sửa đổi)

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 9.332.573 (chín triệu ba trăm ba mươi hai ngàn năm trăm bảy mươi ba) cổ phần với mệnh giá là 10.000 (mười ngàn đồng) đồng/một (01) cổ phần. (Sửa đổi)

6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Công ty phải thông báo việc chào bán cổ phần, trong thông báo phải nêu rõ số cổ phần được chào bán và thời hạn đăng ký mua phù hợp {tối thiểu hai mươi (20) ngày làm việc} để cổ đông có thể đăng ký mua. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá. (Sửa đổi theo DL mẫu)

Điều 6. Chứng chỉ cổ phiếu

1. Cổ đông được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu. (sửa đổi)

7. Bỏ Điều 6 Khoản 7 DL hiện hành vì DL mẫu không đề cập

Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán. (Bổ sung)

CHƯƠNG 6

CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 11- Quyền của cổ đông

2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau :
 - a. Tham gia các Đại Hội Đồng Cổ Đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền;
 - b. Nhận cổ tức;
3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 5% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có các quyền sau :
 - a. Đề cử các thành viên Hội Đồng Quản Trị hoặc Ban Kiểm Soát theo quy định tương ứng tại các Điều 24, Khoản 3 và Điều 35, Khoản 2 của Điều Lệ này;
 - b. Yêu cầu triệu tập Đại Hội Đồng Cổ Đông;

Điều 12- Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông có nghĩa vụ sau :

1. Tuân thủ Điều Lệ Công Ty và các quy chế của Công Ty; chấp hành quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông, Hội Đồng Quản Trị;

Điều 13- Đại Hội Đồng Cổ Đông

1. Đại Hội Đồng Cổ Đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công Ty. Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường Niên được tổ chức mỗi năm một lần. Đại Hội Đồng Cổ Đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

Điều 14- Quyền và nhiệm vụ của Đại Hội Đồng Cổ Đông

1. Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường niên có quyền thảo luận và thông qua:
 - e. Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội Đồng Quản Trị và Ban Kiểm Soát và phê chuẩn việc Hội Đồng Quản Trị bổ nhiệm Tổng Giám Đốc điều hành;

CHƯƠNG VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 11. Quyền của cổ đông

2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:
 - a. *Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa; (Bổ sung)*
 - b. *Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông; (Bổ sung)*
3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ năm phần trăm (5%) tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có các quyền sau:
 - a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các Điều 24, Khoản 2 và Điều 32, Khoản 2. (Sửa đổi) Điều lệ này;
 - b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 79 và Điều 97 Luật Doanh nghiệp; (Bổ sung, sửa đổi)

Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông có các nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
 2. Tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa. Cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị làm đại diện cho mình tại Đại hội đồng cổ đông. (Bổ sung)

Điều 13. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Hội đồng quản trị, cơ quan đăng ký kinh doanh có thể gián hạn, nhưng không quá sáu tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. (Bổ sung theo Khoản 2, Điều 97 Luật DN)

Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường niên có quyền thảo luận và thông qua:
 - e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; (bổ đoạn: và phê chuẩn việc Hội Đồng Quản Trị bổ nhiệm Tổng Giám Đốc điều hành) vì DL mẫu không đề cập.

3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây :
- Các hợp đồng quy định tại Điều 14, Khoản 2 Điều Lệ này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;
 - Việc mua cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó.

Điều 17- Triệu tập Đại Hội Đồng Cổ Đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại Hội Đồng Cổ Đông

3. Thông báo họp Đại Hội Đồng Cổ Đông phải bao gồm chương trình họp và các thông tin liên quan về các vấn đề sẽ được thảo luận và biểu quyết tại Đại Hội. Đối với các cổ đông đã thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo họp Đại Hội Đồng Cổ Đông có thể được gửi đến tổ chức lưu ký, đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở Giao Dịch Chứng Khoán/ Trung Tâm Giao Dịch Chứng Khoán, trên website của Công Ty, một (01) tờ báo trung ương hoặc một (01) tờ báo địa phương nơi Công Ty đóng trụ sở chính. Đối với các cổ đông chưa thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo họp Đại Hội Đồng Cổ Đông có thể được gửi cho cổ đông bằng cách chuyển tận tay hoặc gửi qua bưu điện bằng phương thức bảo đảm tới địa chỉ đã đăng ký của cổ đông, hoặc tới địa chỉ do cổ đông đó cung cấp để phục vụ việc gửi thông tin. Trường hợp cổ đông đã thông báo cho Công Ty bằng văn bản về số fax hoặc địa chỉ thư điện tử, thông báo họp Đại Hội Đồng Cổ Đông có thể được gửi tới số fax hoặc địa chỉ thư điện tử đó. Thông báo họp Đại Hội Đồng Cổ Đông phải được gửi trước ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày họp Đại Hội Đồng Cổ Đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Trường hợp Công Ty có website, thông báo họp Đại Hội Đồng Cổ Đông phải được công bố trên website của Công Ty đồng thời với việc gửi thông báo cho các cổ đông.

Điều 18- Các điều kiện tiến hành họp Đại Hội Đồng Cổ Đông

4. Theo đề nghị, Chủ tọa Đại Hội Đồng Cổ Đông có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 17, Khoản 3 của Điều Lệ này.

Điều 21- Thâm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông

2. Hội Đồng Quản Trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của từng cổ đông.

3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:
- Thông qua các hợp đồng quy định tại (sửa đổi) Khoản 1 Điều 14 khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;
 - Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó (**Bổ sung**) trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở giao dịch chứng khoán.

Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch), trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty, cổ đông truy cập trang thông tin điện tử của Công ty được ghi trong Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông (www.pharmedic.com.vn). (sửa đổi)

Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

4. Theo đề nghị (**Bổ sung**) của Đại hội đồng cổ đông, Chủ tọa Đại Hội Đồng Cổ Đông có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 17, Khoản 3 của Điều Lệ này.

Điều 21. Thâm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ (**sửa đổi**) đăng ký của từng cổ đông. (**Bổ sung**) Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.

Phiếu lấy ý kiến gửi về Công Ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công Ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ.

CHƯƠNG 7 HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 24- Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội Đồng Quản Trị

1. Số lượng thành viên Hội Đồng Quản Trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của Hội Đồng Quản Trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của Thành viên Hội Đồng Quản Trị không quá năm (05) năm; Thành viên Hội Đồng Quản Trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội Đồng Quản Trị độc lập không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội Đồng Quản Trị.

2. Một (01) Thành viên của Hội Đồng Quản Trị do các cổ đông sáng lập đề cử theo tỷ lệ sở hữu cổ phần của từng cổ đông sáng lập. Các cổ đông sáng lập được quyền gộp tỷ lệ sở hữu cổ phần vào với nhau để bỏ phiếu đề cử các thành viên Hội Đồng Quản Trị.

4. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội Đồng Quản Trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội Đồng Quản Trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do Công Ty quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội Đồng Quản Trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội Đồng Quản Trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Điều 25- Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội Đồng Quản Trị

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.

Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. **(Sửa đổi, bổ sung)** Các phiếu lấy ý kiến căn cứ vào chữ ký người nhận trên giấy phát của Bưu điện nhưng Công ty không nhận được hoặc gửi sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến được xem như đồng ý biểu quyết thông qua.

CHƯƠNG VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. **(Bổ sung)** Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành hoặc độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống.

- **Bỏ Khoản 2 ĐL** hiện tại do ĐL mẫu không đề cập

3. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế **(sửa đổi)** được Công ty quy định **(Bổ sung)** tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị

h. Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi;

8. Tổng số tiền trả thù lao cho các thành viên Hội Đồng Quản Trị và số tiền thù lao cho từng thành viên phải được ghi chi tiết trong báo cáo thường niên của Công Ty.

Điều 27- Thành viên Hội Đồng Quản Trị thay thế

1. Thành viên Hội Đồng Quản Trị (không phải người được ủy nhiệm thay thế cho thành viên đó) có thể chỉ định một (01) thành viên Hội Đồng Quản Trị khác, hoặc một (01) người được Hội Đồng Quản Trị phê chuẩn và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ này, làm người thay thế cho mình và có quyền bãi miễn người thay thế đó.

2. Thành viên Hội Đồng Quản Trị thay thế có quyền được nhận thông báo về các cuộc họp của Hội Đồng Quản Trị và của các tiểu ban thuộc Hội Đồng Quản Trị mà người chỉ định là thành viên, có quyền tham gia và biểu quyết tại các cuộc họp khi người chỉ định không có mặt và được ủy quyền để thực hiện tất cả các chức năng của người chỉ định như là thành viên của Hội Đồng Quản Trị trong trường hợp người chỉ định vắng mặt. Thành viên thay thế này không có quyền nhận bất kỳ khoản thù lao nào từ phía Công Ty cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội Đồng Quản Trị thay thế. Tuy nhiên, Công Ty không bắt buộc phải gửi thông báo về các cuộc họp nói trên cho thành viên Hội Đồng Quản Trị thay thế không có mặt tại Việt Nam

3. Thành viên thay thế sẽ phải từ bỏ tư cách thành viên Hội Đồng Quản Trị trong trường hợp người chỉ định không còn tư cách thành viên Hội Đồng Quản Trị. Trường hợp một thành viên Hội Đồng Quản Trị hết nhiệm kỳ nhưng lại được tái bổ nhiệm hoặc được coi là đã được tái bổ nhiệm trong cùng Đại Hội Đồng Cổ Đông mà thành viên đó thôi giữ chức do hết nhiệm kỳ thì việc chỉ định thành viên thay thế do người này thực hiện ngay trước thời điểm hết nhiệm kỳ sẽ tiếp tục có hiệu lực sau khi thành viên đó được tái bổ nhiệm.

4. Việc chỉ định hoặc bãi nhiệm thành viên thay thế phải được thành viên Hội Đồng Quản Trị chỉ định hoặc bãi nhiệm người thay thế làm bằng văn bản thông báo và ký gửi cho Công Ty hoặc theo hình thức khác do Hội Đồng Quản Trị phê chuẩn.

5. Ngoài những quy định khác đã được nêu trong Điều Lệ này, thành viên thay thế sẽ được coi như là thành viên Hội Đồng Quản Trị trên mọi phương diện và phải chịu trách nhiệm cá nhân về hành vi và sai lầm của mình mà không được coi là người đại diện thừa hành sự ủy quyền của thành viên Hội Đồng Quản Trị đã chỉ định mình.

h. Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi (Bổ sung theo ĐL mẫu) trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền;

8. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty. (Sửa đổi, bổ sung theo ĐL mẫu)

- **Bỏ Điều 27 vì ĐL mẫu không đề cập**

Điều 28- Các cuộc họp của Hội Đồng Quản Trị

4. Các cuộc họp Hội Đồng Quản Trị nêu tại Điều 28, Khoản 3 phải được tiến hành trong thời hạn mười lăm (15) ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ Tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công Ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Điều 28, Khoản 3 có thể tự mình triệu tập họp Hội Đồng Quản Trị.

CHƯƠNG 8

TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY

Điều 31- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám Đốc điều hành

2. Nhiệm kỳ :

Theo Điều 26 của Điều Lệ này, Tổng Giám Đốc điều hành có thể không phải là Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị. Nhiệm kỳ của Tổng Giám Đốc điều hành là bốn (04) năm.

CHƯƠNG 10

BAN KIỂM SOÁT

Điều 33- Thành Viên Ban Kiểm Soát

1. Số lượng thành viên Ban Kiểm Soát phải có từ ba (03) đến năm (05) thành viên. Trong Ban Kiểm Soát phải có ít nhất một (01) thành viên là người có chuyên môn về tài chính kế toán. Thành viên này không phải là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của Công Ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của Công Ty. Ban Kiểm Soát phải chỉ định một (01) thành viên là cổ đông của Công Ty làm Trưởng Ban. Trưởng Ban Kiểm Soát có các quyền và trách nhiệm sau :

3. Các thành viên của Ban Kiểm Soát do Đại Hội Đồng Cổ Đông bổ nhiệm, nhiệm kỳ của Ban Kiểm Soát không quá năm (05) năm; thành viên Ban Kiểm Soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Điều 27. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại **(Sửa đổi) Điều 27**, Khoản 3 phải được tiến hành trong thời hạn mười lăm (15) ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở **(Sửa đổi) Điều 27** Khoản 3 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.

CHƯƠNG VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY

Điều 30. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc điều hành

2. Nhiệm kỳ:

(Sửa đổi theo DL mẫu đoạn sau) “ Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc điều hành là ba (03) năm”.

CHƯƠNG IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 32. Thành viên Ban kiểm soát

(Sửa đổi)

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát phải có từ ba (03) đến năm (05) thành viên. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát phải có ít nhất một (01) thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.

Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác của Công ty. Ban kiểm soát phải chỉ định một (01) thành viên làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

(Bổ sung)

3. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế được Công Ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế đề cử hay cách thức Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát được công bố rõ ràng và được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Điều 34- Ban Kiểm Soát

4. Tổng mức thù lao cho các thành viên Ban Kiểm Soát sẽ không vượt quá 180 triệu đồng Việt Nam mỗi năm. Mức thù lao có thể cao hơn theo quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông. Thành viên của Ban Kiểm Soát cũng sẽ được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban Kiểm Soát hoặc liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công Ty.

CHƯƠNG 12

QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 37- Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

4. Cổ đông có quyền được Công Ty cấp một bản Điều Lệ Công Ty miễn phí. Trường hợp Công Ty có website riêng, Điều Lệ này phải được công bố trên website đó.

CHƯƠNG 13

PHÂN CHIA LỢI NHUẬN

Điều 40- Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận

Doanh số của Công Ty sau khi trừ tổng chi phí và các khoản phải nộp cho ngân sách Nhà Nước sẽ thành lãi ròng. Phần lãi ròng này, sau khi đã nộp thuế thu nhập doanh nghiệp và bù lỗ cho niên khóa trước nếu có, số còn lại được qui ra 100% được phân phối như sau :

- Lập quỹ dự trữ pháp định bắt buộc cho đến khi lên đến 10% vốn điều lệ : 5 %
- Lập quỹ đầu tư phát triển : 23 %
- Thù lao và thưởng các thành viên Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát : 5%
- Lập quỹ khen thưởng và phúc lợi cho cán bộ công nhân viên

(Sửa đổi)

4. Các thành viên của Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá năm (05) năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Điều 33. Ban kiểm soát

(Sửa đổi)

4. Mức thù lao của các thành viên Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Thành viên của Ban kiểm soát được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.

CHƯƠNG XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 37. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

4. Điều lệ Công ty được công bố trên website của công ty tại địa chỉ (www.pharmedic.com.vn). (sửa đổi)

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 40. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận:

Doanh số của Công Ty sau khi trừ tổng chi phí và các khoản phải nộp cho ngân sách Nhà Nước sẽ thành lãi ròng. Phần lãi ròng này, sau khi đã nộp thuế thu nhập doanh nghiệp và bù lỗ cho niên khóa trước nếu có, số còn lại được qui ra 100% được phân phối như sau:

- Lập quỹ dự trữ pháp định cho đến khi lên đến 10% vốn điều lệ : 5 %
- Thù lao và thưởng các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát : 5%
- Lập quỹ khen thưởng và phúc lợi cho cán bộ công nhân viên : 22%

: : 22 %
- Chia lãi cho cổ đông (cổ tức) : 45 %

Tuy nhiên, theo đề nghị của Hội Đồng Quản Trị, Đại Hội Thường niên có quyền quyết định điều chỉnh các tỷ lệ phân chia quỹ đầu tư phát triển, chia cổ tức cho cổ đông cho thích nghi với yêu cầu của mỗi năm.

Trong niên khóa kinh doanh, nếu tình hình tài chính cho phép, Hội Đồng Quản Trị tạm ứng một kỳ cổ tức để chia cho các cổ đông và khi báo cáo tài chính thường niên đã được kiểm toán sẽ chia bổ sung phần cổ tức còn lại cho các cổ đông theo Nghị Quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên.

CHƯƠNG 18

CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

Điều 50- Trường hợp bế tắc giữa các thành viên Hội Đồng Quản Trị và cổ đông

Các cổ đông nắm giữ một nửa (1/2) số cổ phiếu đang lưu hành, có quyền biểu quyết trong bầu cử thành viên Hội Đồng Quản Trị, có quyền đệ đơn khiếu nại tới Tòa để yêu cầu giải thể theo một hay một số các căn cứ sau :

1. Các thành viên Hội Đồng Quản Trị không thống nhất trong quản lý các công việc của Công Ty dẫn đến tình trạng không đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để Hội Đồng Quản Trị hoạt động.

2. Các cổ đông không thống nhất nên không thể đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để tiến hành bầu thành viên Hội Đồng Quản Trị.

3. Có sự bất đồng trong nội bộ và hai (02) hoặc nhiều phe cánh cổ đông bị chia rẽ khiến cho việc giải thể sẽ là phương án có lợi hơn cả cho toàn thể cổ đông.

CHƯƠNG 21

NGÀY HIỆU LỰC

Điều 55- Ngày hiệu lực

1. Bản Điều Lệ này gồm 21 chương 55 điều, được Đại Hội Đồng Cổ Đông Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Dược Liệu PHARMEDIC nhất trí thông qua ngày mười bảy, tháng hai, năm hai ngàn lẻ chín (17/02/2009), tại Thành Phố Hồ Chí Minh và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều Lệ này .

Chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Công Ty./.

- Chia lãi cổ đông (cổ tức) và lập quỹ đầu tư phát triển (Sửa đổi) : 68 %

Chia ra:

+ Chia lãi cổ đông (cổ tức)

Theo đề nghị của Hội Đồng Quản Trị, Đại Hội Đồng Cổ Đông hàng năm biểu quyết thông qua tỷ lệ phân chia cổ tức cho cổ đông

+ Số còn lại chuyển vào quỹ đầu tư phát triển

Trong niên khóa kinh doanh, nếu tình hình tài chính cho phép, Hội Đồng Quản Trị tạm ứng một kỳ cổ tức để chia cho cổ đông và tùy tình hình thực tế phát sinh sẽ thanh toán phần cổ tức còn lại cho cổ đông theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên biểu quyết thông qua. (Sửa đổi)

CHƯƠNG XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

- **Bỏ Điều 50 DL** hiện tại do DL mẫu không đề cập

CHƯƠNG XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 53. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 53 điều (Sửa đổi) được Đại hội đồng cổ đông Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Dược Liệu Pharmedic nhất trí thông qua ngày 11 tháng 5 năm 2013 (Sửa đổi) tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

TL. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
PHÓ CHỦ TỊCH kiêm TỔNG GIÁM ĐỐC

DS. MAI THỊ BÉ

Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật hoặc của các cổ đông sáng lập hoặc của người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sáng lập của Công ty./.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT(Sửa đổi)

TỔNG GIÁM ĐỐC